

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNB
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

V/v ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H
và anh Vũ Đức C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNB - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân TPNB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNB tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 651/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1971; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 4/27 NQ - phường NQ - TPNB - tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số nhà 128 Nguyễn Văn C - xã LA - TPNB - tỉnh Nam Định; có mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Đức C, sinh năm 1965; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 4/27 NQ - phường NQ - TPNB - tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số nhà 128 Nguyễn Văn C - xã LA - TPNB - tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đức C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân phường NQ - TPNB vào ngày 18-01-2001. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh C thường xuyên chơi lô, đề dẫn đến nợ nần. Chị đã nhiều lần góp ý và anh C đã xin lỗi chị nhưng sau đó anh vẫn tiếp tục chơi lô, đề, có lần anh uống rượu và đánh chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay, hiện chị đã về nhà mẹ đẻ chị để sinh

sống. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về con chung*: Chị và anh Vũ Đức C có 01 con chung là Vũ Đức T (giới tính: Nam), sinh 26-7-2002. Hiện cháu T đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 19-01-2021, biên bản hòa giải ngày 19-01-2021 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Đức C trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị Thu H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nóng tính, ức chế công việc nên vợ chồng xảy ra xô sát. Anh đã nhận lỗi và xin lỗi chị. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất như chị Phạm Thị Thu H trình bày.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện xóm Trại - xã LA - TPND nơi anh Vũ Đức C và chị Phạm Thị Thu H cư trú cung cấp*:

Vợ chồng chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường NQ - TPND. Anh Vũ Đức C và chị Phạm Thị Thu H đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 4/27 NQ - phường NQ - TPND - tỉnh Nam Định. Đến năm 2016 chị H và anh C sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 128 Nguyễn Văn C - xã LA - TPND - tỉnh Nam Định cho đến nay. Chị H và anh C có 01 con chung là Vũ Đức T (giới tính: Nam), sinh 26-7-2002. Đại diện tổ dân phố không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND tham gia phiên tòa có quan điểm*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh

Vũ Đức C. Về con chung: chị H và anh C có 01 con chung là Vũ Đức T (giới tính: Nam), sinh 26-7-2002. Hiện cháu T đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Đức C. Bị đơn là anh Vũ Đức C không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C kết hôn trên C sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường NQ, TPND vào ngày 18-01-2001. Như vậy hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị H khai do anh C hay chơi lô, đề dẫn đến nợ nần, chị đã nhiều lần cho anh C hội nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con: Chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C có một con chung là Vũ Đức T (giới tính: Nam), sinh 26-7-2002. Hiện cháu T đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, anh C và chị H không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Án phí Dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Phạm Thị Thu H là nguyên đơn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003438 ngày 25-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

3. Chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Đức C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án TPND;
- UBND phường NQ - TPND;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh